

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 11 – 01 – 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Bạ;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Ngọc Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 311/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn H, sinh năm 1991 tại tỉnh K; nơi cư trú: Tổ 14, thị trấn V, huyện V, tỉnh K; chỗ ở: Khu phố T, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X và bà Hồ Thị R; có 02 người chị; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 284C khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh M, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 09/10/2018 bị cáo Dương Văn H cùng với bà Nguyễn Thị Mai C và hai người bạn của H (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) đến vườn cây giáp sông S thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương chơi và tổ chức ăn uống đến khoảng gần 13 giờ chiều cùng ngày thì bị cáo H nói với bà C và 02 người bạn của bị cáo H về trước, còn H ở lại chơi sẽ về sau. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo H đi bộ trong vườn cây đến gần bờ mương giáp sông S thuộc khu phố B, phường B, thị xã T phát hiện chiếc xe mô tô biển số 90B1 – 008.03 nhãn hiệu Wave

RSX màu đen – đỏ của bị hại Nguyễn Văn C dựng tại bờ mương để đi câu cá nhưng không khóa ổ xe và không có người trông coi nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, bị cáo H đi đến chiếc xe trên dắt ra đường chiếm đoạt, do không có chìa khóa xe nên bị cáo H dắt xe của bị hại đến đường B thì đứng nghỉ mệt. Bị hại C phát hiện ra bị mất xe nên đã đi tìm xe, khi đến đoạn đường B thì bị hại C phát hiện bị cáo H đang dắt xe mô tô của ông C nên tri hô và cùng người dân bắt giữ bị cáo H cùng tang vật và báo Công an đến xử lý. Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số biển số 90B1 – 008.03 nhãn hiệu Wave RSX.

Tại biên bản định giá tài sản và bản kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã T xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 90B1 – 008.03 trị giá là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-TA ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Dương Văn H về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và áp dụng Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

- Bị cáo Dương Văn H trình bày ý kiến: Thống nhất với tội danh và điều luật như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/10/2018 tại đoạn đường bờ mương giáp sông S thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương bị cáo Dương Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô

biển số 90B1 – 008.03 nhãn hiệu Wave RSX màu đen – đỏ của bị hại Nguyễn Văn C có giá trị là 7.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Dương Văn H về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật Hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h, i s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Dương Văn Hùng mức hình phạt tù đến 09 tháng tù là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại đơn xin giải quyết vắng mặt bị hại Nguyễn Văn C xác định đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Dương Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/10/2018.

2. Về án phí: Bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- VKSND tỉnh Bình Dương
- Chi cục THADS thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hiệp